

Vấn đề tiền tệ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa những năm đầu sau cách mạng tháng tám 1945

ThS. HOÀNG THỊ HỒNG ANGA

ThS. HOÀNG THỊ HÀ PHƯƠNG

Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Học viện Ngân hàng

Đối với một quốc gia độc lập và tự chủ, tiền tệ đóng một vai trò quan trọng trong mạch máu kinh tế của quốc gia đó. Năm 1945, sau khi đánh đuổi được thực dân, lật đổ được chế độ phong kiến, chính quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng bắt tay ngay vào giải quyết những vấn đề liên quan đến tiền tệ của quốc gia. Đây là một vấn đề phức tạp trong bối cảnh chính quyền non trẻ phải đối diện với nhiều thế lực chống phá bên ngoài và gần như chưa có thực tiễn, chuyên môn trong lĩnh vực tiền tệ. Mặc dù vậy, Chính phủ ta đã có nhiều biện pháp xử lý vấn đề tiền tệ khéo léo, phù hợp và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Bài viết này nhằm tái hiện lại những nội dung liên quan tới vấn đề tiền tệ của nước ta sau 1945 và những biện pháp giải quyết vấn đề tiền tệ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thời kỳ đó.

1. Sự tồn tại của các hệ thống tiền tệ cũ trước 1945

Trong cuộc khởi nghĩa tháng Tám ở Hà Nội, do lực lượng còn yếu nên Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã để Ngân hàng Đông Dương vốn là Ngân hàng của chính quyền thực dân tiếp tục hoạt động theo qui chế cũ trong một thời gian. Ngân hàng

Đông Dương luôn tìm cách tạo ra những khó khăn hòng gây lũng đoạn nền tài chính của ta. Do Chính phủ ta đã đặt cơ chế kiểm soát Ngân hàng nên Ngân hàng Đông Dương phải xuất tiền theo những yêu cầu Ngân khố đưa ra. Kể từ ngày 23/10/1945, khi quân đội Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ cùng sự hậu thuẫn của quân

Anh, những người đứng đầu Ngân hàng đã không chịu xuất tiền, không trả ngân phiếu của ngân khố. Đó là rắc rối đầu tiên mà Chính quyền ta mắc phải về mặt tài chính.

Nước ta lúc này đang rơi vào tình trạng khó khăn chòng chát với một nền tài chính tiêu điều, kiệt quệ. Ngân sách Đông Dương hụt 185 triệu đồng, trong ngân khố chỉ còn 1.250.000 đồng với hơn một nửa tiền rách nát. Còn số nợ lên đến hơn 564 triệu đồng trong đó có các khoản: nợ các ngân phiếu phát hành mà chưa có tiền trả, nợ nhân dân về tiền hào do ngân khố phát hành, nợ trái phiếu ngắn hạn, nợ Ngân hàng Đông Dương... số nợ cần phải trả lớn hơn số tiền rách nát có trong ngân khố gấp mấy chục lần¹. Như vậy một trong những vấn đề cấp bách lúc này chính là phải giải quyết đồng tiền cũ của chính quyền thực dân.

Nắm được tình hình tài sản của nhân dân chủ yếu là giấy

¹ Phan Thị Thoa, Về những đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4 (408), 2010, tr 22.



Chúc mừng năm mới

bạc Đông Dương - loại tiền của thực dân Pháp, trong khi đó Ngân hàng Đông Dương còn mắc nợ nhân dân một món tiền khổng lồ. Do vậy Chính phủ ta đã chủ trương là không thu tiêu ngay giấy bạc Đông Dương mà cho lưu hành thêm một thời gian để bảo vệ tài sản của nhân dân. Đây là một cách giải quyết rất tài tình của Chính phủ, bởi không những không đụng chạm tới quyền lợi của thực dân Pháp mà còn bảo vệ quyền lợi cho nhân dân khi còn đang khôn khổ. Nhờ chính sách này mà lòng dân càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Chính quyền mới. Song song với quyết định này Chính phủ còn tiến hành các cuộc đàm phán để đấu tranh đòi lại những quyền lợi vốn dĩ thuộc về mình. Tiếp tục đồng ý tiêu tiền của thực dân Pháp còn giúp ta có thể tích góp đủ tiền chi dùng cho những công việc cần kíp, quan trọng lúc bấy giờ.

Biện pháp đồng ý tiêu tiền cũ mặc dù giúp chính quyền non trẻ giải quyết những vấn đề cấp bách nhưng chỉ là giải pháp tạm thời trong tình cảnh lúc bấy giờ. Để chứng minh chính quyền vừa giành được là một chính quyền tự chủ thì phải gây dựng một nền kinh tế chính trị vững mạnh. Việc xây dựng một nền tài chính tiền tệ độc lập, tự cường chính là công việc quan trọng mà Đảng và Chính phủ phải tiến hành ngay, là biện pháp lâu dài để thoát khỏi sự phụ thuộc vào nền kinh tế thực dân.

2. Các đồng tiền của thế lực bên ngoài

Sau cách mạng tháng Tám

trên đất nước ta có rất nhiều khó khăn, đặc biệt là phải đối phó với quân Đồng minh vào Việt Nam giải giáp, tức khi giới Quân đội Nhật. Ở vĩ tuyến 16 trở ra Bắc là quân đội Tưởng Giới Thạch được sự hậu thuẫn của Mỹ đã nhảy vào Việt Nam, chúng ra sức phá hoại chính quyền mới. Hơn nữa chúng còn tung tiền Quan kim và Quốc tệ- những đồng tiền mất giá để làm khó Chính quyền ta về mặt tiền tệ. Quân Pháp được quân Anh giúp đỡ, kéo vào nước ta từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam. Như vậy, cả thực dân Pháp và quân Tưởng Giới Thạch không ngừng phá rối nền kinh tế và tiền tệ của nước ta.

Đối với đồng tiền của thực dân Pháp, vào thời điểm ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng và Chính phủ ta chưa có được Ngân hàng Đông Dương nhưng vẫn có quyền nhất định với Ngân hàng này nên thực dân Pháp luôn tìm cách phá hoại, gây ảnh hưởng đến nền tài chính tiền tệ của ta.

Thực dân Pháp đã dùng nhiều thủ đoạn như: lúc thì tuyên bố không xuất tiền hòng làm “tê liệt” Ngân khố, khi lại lợi dụng việc cung ứng tiền theo lệnh, chúng dự định sẽ xuất cho Ngân khố loại giấy bạc 100 đồng kiểu mới sau đó đồng thời chúng sẽ tung ra nhân dân một số lượng lớn loại tiền này hòng làm cho Ngân khố mất kiểm soát. Chính phủ ta đã kịp thời phát hiện ra điều này nên ra thông báo: Tất cả những tờ giấy bạc 100 đồng kiểu mới đưa sang Ngân khố sẽ cho đóng dấu nổi của Ngân

khố, tờ nào mà không có dấu nổi thì coi là tiền giả. Vì thế mà Ngân hàng Đông Dương buộc phải giao các loại giấy bạc cũ. Và chính các phái đoàn Pháp cũng phải mang các loại giấy bạc mới sang Ngân hàng đổi lấy giấy bạc cũ cho quân Pháp chi tiêu. Thủ đoạn phá rối của thực dân Pháp lần này vì thế mà thất bại.

Trong số tiền phát hành từ khi quân Nhật chiếm đóng Đông Dương có loại giấy bạc 500 đồng là loại giấy bạc được lưu hành khắp nơi, tờ tiền mệnh giá 500 đồng có số lượng nhiều nhất. Ngày 17/11/1945, viên cao ủy Pháp ở Sài Gòn là Đắc-giăng-liơ ra Nghị định hủy bỏ tất cả các loại giấy bạc 500 đồng được phát hành từ ngày 9/3/1945 là ngày Nhật đảo chính Pháp, đến khi Pháp quay trở lại xâm lược là vào ngày 23/9/1945. Lây có những đồng tiền này do Nhật phát hành nên khi Nhật đầu hàng thì nó không còn giá trị nữa, Pháp không công nhận loại tiền này, Ngân hàng Đông Dương đóng cửa không đổi tiền cho nhân dân. Việc tuyên bố hủy bỏ đồng tiền này làm nên làn sóng căm phẫn trong dân chúng. Nó không chỉ thu hẹp quyền lợi của nhân dân Việt Nam mà còn đụng chạm đến quyền lợi của Quốc dân đảng Trung Hoa. Các kiều dân nước ngoài, các nhà buôn lớn cũng lo vì còn tích trữ loại tiền 500 đồng một số lượng khá lớn. Để hạn chế sự mất mát, hàng vạn người đã đổ xô đi đổi tiền và ai không kịp đổi thì phải chấp nhận mất trắng.



Đối với đồng tiền của quân đội Tưởng Giới Thạch, ngày 14/8/1945 phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Lấy danh nghĩa là quân đồng minh vào giải giáp quân Nhật, quân của Tưởng Giới Thạch đã tràn vào nước ta từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Quân Tưởng vào nước ta còn kéo theo bè lũ Việt Quốc, Việt Cách. Chúng tận dụng tối đa thời gian này để vơ vét của cải tài sản của nhân dân ta mang về nước. Quân Tưởng còn hòng phá rối nền tài chính tiền tệ của chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Cách mà chúng tiến hành lũng đoạn nền tiền tệ là tung những đồng tiền Quan kim và Quốc tệ ra khắp cả nước.

Ngày 31/10/1945 Tư lệnh của Quân đội Tưởng - Tướng Lư Hán cho dán cáo thị, ra lệnh cho nhân dân và các cơ quan phải chấp nhận đồng tiền Quan kim, Quốc tệ của chúng theo tỉ giá ấn định là: 1 đồng Quan kim ăn 1.5 đồng Ngân hàng Đông Dương; 1 đồng Ngân hàng Đông Dương bằng 13.3 đồng Quốc tệ, trả 1 đồng Quan kim bằng 20 đồng Quốc tệ. Chúng đưa ra yêu cầu mỗi tháng phải đổi cho chúng 3000 triệu Quan kim lấy 4500 đồng Đông Dương², con số này gấp trên hai lần số bạc lưu hành trong cả nước lúc bấy giờ. Tướng Lư Hán cùng quân đội Tưởng đưa nhau dùng tiền mất

giá Quan kim, Quốc tệ mua tất cả những thứ có mặt trên thị trường lúc đó. Các cửa hàng Việt, Hoa, Pháp, Ấn... đều tràn ngập những loại tiền này. Công việc của Tưởng Giới Thạch là giải giáp quân đội Nhật nhưng thực chất chúng không làm tròn trách nhiệm và cũng không tước khí giới quân Nhật vì quân Nhật đã sớm đầu hàng.

Do Đảng đã nắm bắt được tình hình, biết rằng chắc chắn quân Tưởng không thể ở lại lâu trên đất nước được, và để triệt tiêu chỗ dựa của bọn phản động trong nước, bước đầu Chính phủ đã chấp nhận tiêu những loại đồng tiền này và chỉ thu hẹp trong phạm vi mua bán giữa Việt Nam với quân Tưởng. Nhằm hạn chế ảnh hưởng của việc giá tiền Quan kim lên xuống thất thường, các nhà buôn đã đưa ra hai giá: nếu trả bằng tiền Quan kim thì giá cao hơn.

Tháng 11/1945, các cơ quan nhà nước chỉ nhận một nửa bằng tiền Quan kim, còn nửa còn lại phải nộp bằng tiền của Ngân hàng Đông Dương, đồng Quan kim dần xuống giá 1/3. Mặt khác, Chính phủ gấp rút chi ra số tiền Quan kim đã thu về, kiên quyết không để loại tiền này lâu trong quỹ do đó đồng tiền mất giá, nếu cứ cất trữ thì sẽ trở thành tiền chết. Giá tiền Quan kim vì thế sụt giảm liên tục, từ 1,5 đồng tiền Ngân hàng Đông Dương xuống còn 0 đồng 50 sau тут còn 0 đồng 20 và còn thấp hơn nữa. Ngày 31/3/1946, quân Tưởng hết nhiệm vụ đã phải

rút hết khỏi Việt Nam. Từ đó tiền Quan kim, Quốc Tệ cũng vắng bóng theo chúng. Đây là một thắng lợi lớn. Chính phủ đã loại được quân Tưởng Giới Thạch cùng đồng tiền của họ ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

3. Phát hành đồng tiền mới, xây dựng nền tiền tệ tự chủ

Muốn đặt cơ sở cho một nền tiền tệ độc lập, một vấn đề cơ bản phải giải quyết là phát hành đồng tiền của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Chủ trương phát hành tiền giấy đã được đề ra ngay khi giành được Chính quyền, nhưng Chính phủ chưa thể thực hiện được ngay. Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, vấn đề tài chính là tiền tệ đã được đặt ra cấp thiết. Hơn bao giờ hết đồng tiền của nước Việt Nam độc lập cần gấp rút được ra đời phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến. Theo chỉ thị của Đảng, công việc chuẩn bị được tiến hành khẩn trương và bí mật làm vậy để tránh sự phá hoại của quân Tưởng và thực dân Pháp. Ngày 27/10/1945, Hội đồng Chính phủ đã họp và quyết định việc in giấy bạc sẽ lấy tên là “đồng bạc Việt Nam”. Tháng 10/1945, đồng chí Phạm Văn Đồng, lúc này là Bộ trưởng Bộ Tài chính được Trung ương chỉ đạo sẽ điều hành toàn bộ việc chuẩn bị, in và phát hành đồng tiền mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, để đồng tiền mới ra đời, Chính phủ ta cũng gặp nhiều khó khăn.

Thứ nhất là khó khăn về cơ

² Bộ Tài chính, Viện Khoa học Tài chính, Tài chính Việt Nam, tập I, Nxb Thông tin chuyên đề, Hà Nội, 1993, tr. 48,49.



Chúc mừng năm mới

sở vật chất kỹ thuật cần dùng cho việc sản xuất đồng tiền.

Trước cách mạng tháng Tám 1945, cả Đông Dương chỉ có 2 nhà máy in lớn là Nhà in Viễn Đông và Nhà in Tô-panh. Nhưng tại thời điểm này, cả hai nhà máy in đều do quân Tàu Tưởng và Pháp đang chiếm đóng, ta không thể sử dụng. Do người Pháp không chịu bán nhà in cho Chính phủ ta, Bộ Tài chính đã quyết định nhờ ông Đỗ Đình Thiện³ đứng tên và bỏ tiền ra mua lại nhà in Tô-panh và hiến cho Chính phủ ta để lập nhà in tiền. Địa điểm nơi nhà in tiền Tô-panh đóng sau này là cửa hàng Bách hoá số 5 đường Nam Bộ (đường Lê Duẩn - Hà Nội ngày nay). Từ đây, Chính phủ ta có nhà in riêng, có thể tổ chức in tiền cả ngày và đêm. Để che mắt địch và bọn phản cách mạng, nhà in được mang tên là Việt Nam Quốc gia ấn thư cục.

Thứ hai là thiếu phương tiện như: mẫu vẽ, giấy, nhà in. Tuy nhiên, công việc dập tiền kim loại thì đơn giản hơn. Vì vậy Chính phủ đã cho đồng thời vừa dập tiền kim loại vừa in giấy bạc. Công việc cho ra đời những đồng kim loại được tiến hành trước. Việc gì dễ làm trước, khó tiến hành sau.

Ngay trong những ngày cuối năm Ất Dậu, những đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã ra đời tại hầm nhà Bát Giác nay là Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam. Những đồng tiền chào

đời đầu tiên tại xưởng là đồng 2 hào, 5 hào, rồi đồng 1 đồng bằng nhôm và 2 đồng bằng nhôm. Những đồng tiền này ngay lập tức đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của quần chúng.

Đồng “5 hào” có ghi rõ 6 chữ: “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”. Bên dưới hình đỉnh vàng là số 1946. Mặt sau có in hình ngôi sao năm cánh và trong lòng ngôi sao là chữ 5 hào. Đồng “1 đồng” có in hình Bác Hồ, và xung quanh có 6 chữ “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”, dưới hình Bác còn có chữ “H.Ngọc” - tên viết tắt của anh Hoàng Như Ngọc, là người có đóng góp to lớn cho sự ra đời những đồng tiền trên - có thể gọi là nhà sản xuất. Mặt sau có hình bông lúa và chữ 1 đồng.

Thứ ba đó là khó khăn trong phát hành tiền giấy. Những đồng tiền kim loại ra đời được chấp nhận ngay vì nó tiện cho tiêu dùng. Tuy nhiên những đồng tiền bằng kim khí này không thể đánh bại giấy bạc Ngân hàng Đông Dương được, nó không thể thay thế hẳn tiền của Ngân hàng này. Muốn giải quyết tận gốc vấn đề thì Chính phủ phải nhanh chóng cho phát hành giấy bạc Việt Nam.

Sau khi cân nhắc mọi mặt, Chính phủ chọn Nam Trung Bộ là nơi phát hành đầu tiên. Sở dĩ ta chọn Nam Trung Bộ là nơi phát hành tiền Việt Nam đầu tiên vì ở đó không có quân đội ngoại quốc nên sẽ tiến hành thuận lợi hơn mà không chịu sự chống phá của các thế lực

bên ngoài. Chính quyền cách mạng hoàn toàn làm chủ, tinh thần nhân dân hăng hái, quyết tâm một lòng một dạ bảo vệ nền độc lập tự do mới giành lại được. Theo sắc lệnh 18b, ngày 31/1/1946⁴, giấy bạc Việt Nam bắt đầu được lưu hành ở Nam Trung Bộ từ vĩ tuyến 16 trở vào và cho đến sắc lệnh số 154 ngày 31/8/1946 thì lan rộng ra cả Bắc Trung Bộ⁵.

Ngày 3/2/1946, trùng vào ngày mừng 2 tết năm Bính Tuất, ở hầu khắp các tỉnh Miền Nam Trung Bộ, tiền Việt Nam được phát hành có nhiều mệnh giá 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng, 200 đồng. Trong số đó có đồng 5 đồng, 10 đồng và 20 đồng được in bí mật vào cuối tháng 10 năm 1945. Các loại tiền giấy này có kèm theo chữ ký của Bộ trưởng Tài chính là Phạm Văn Đồng hay Lê Văn Hiến và Giám đốc Ngân khố Trung ương. Với sự ra đời của đồng giấy bạc Việt Nam, đồng bào vô cùng phấn khởi, hoan nghênh giấy bạc Cụ Hồ, coi đó là một biểu hiện của nền độc lập nước nhà. Giấy bạc Việt Nam ngoài tên gọi “giấy bạc Cụ Hồ” còn được gọi là “giấy bạc Tài chính”. Đặc điểm

⁴ Ngày 31/11/1946, Quốc hội nước Việt Nam Dân Chủ cộng hoà họp kỳ thứ hai, quyết định phát hành đồng tiền Việt Nam và tổ chức thu hồi, đổi tiền Đông Dương trên toàn quốc với mệnh giá 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng, 100 đồng và tiếp đó là loại 200 đồng, 500 đồng.

⁵ Phan Thị Thoa, Về những đồng tiền của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa trong những năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Tạp chí nghiên cứu lịch sử số 4(408), năm 2010, tr 26.

³ Đỗ Đình Thiện (1904-1972), nhà tư sản Việt Nam yêu nước



của những đồng tiền này là có ghi chữ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (có cả chữ Hán), có cả ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có những hình ảnh rất chân thực đời thường như hình ảnh cây bừa, lao động ngoài đồng ruộng.

Tiền giấy Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa lưu hành song song với tiền Đông Dương theo giá trị ngang bằng một đổi một nhưng nhân dân tin nhiệm đồng bạc Cụ Hồ nên đã đổi với giá 1 đồng Việt Nam ngang với 1,2-1,3 đồng Đông Dương. Đồng tiền của chính quyền mới vừa ra đời đã được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, niềm phấn khởi vui sướng khi có tiền mới giống với cảm giác của những ngày đầu quyền góp ủng hộ quỹ tài chính mới. Việc phát hành tiền giấy diễn ra khá suôn sẻ, hoàn tất, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Dù còn nhiều khó khăn trong lúc tiến hành nhưng về cơ bản đã kịp thời ứng phó.

Tờ giấy bạc đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, về hình thức chưa được đẹp, chất liệu chưa được tốt, kỹ thuật in ấn còn thô sơ không đẹp như đồng tiền Đông Dương nhưng lại có sức hút lớn, được nhân dân ưa thích và nô nức mang tiền Ngân hàng Đông Dương ra đổi. Đồng tiền Việt Nam ra đời là một sự kiện chính trị quan trọng vì nó quyết định đến vận mệnh đất nước, đánh dấu kể từ lúc đó kinh tế Việt Nam không còn lệ thuộc vào thực dân Pháp, từng bước đi lên xây dựng một nền kinh

tế tự chủ. Mặt khác năm 1946, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ra đời có vai trò to lớn, độc quyền cho ra đời đồng tiền Việt Nam. Tiền Việt Nam ra đời được lưu thông ngày càng rộng rãi trong cả nước, cung ứng cho kháng chiến một cách tốt nhất vì vậy mà nó góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Phát hành đồng tiền mới là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với việc xây dựng nền tiền tệ tự chủ của nước ta.

Với tiền kim loại, sự ra đời của những đồng tiền kim loại, với số lượng phát hành không lớn và lưu hành song song với tiền của Ngân hàng Đông Dương đã phần nào giải quyết được nạn khan hiếm tiền lẻ và nạn tiền rách rất bất tiện trong tiêu dùng của quần chúng nhân dân. Sự ra đời của đồng tiền mới đã giải quyết vấn đề chi tiêu cho kháng chiến. Và quan trọng hơn là xây dựng được nền tài chính độc lập, khẳng định được nền độc lập tự chủ của đất nước.

Với tiền giấy, giấy bạc Việt Nam đã có mặt ở khắp nơi và trở thành một vũ khí để đấu tranh, giúp hàng hóa thông thương trên thị trường, thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ trên lĩnh vực tài chính, tiền tệ. Giấy bạc Việt Nam được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, thể hiện tinh thần yêu nước, quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tin theo sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dù phải ra đời trong hoàn cảnh đầy khó khăn, nhưng nó cũng đại diện

cho một phương thức đấu tranh chống thù trong giặc ngoài. Số tiền mới được in ra đã giúp cho Chính phủ có một số tiền dự trữ mua hàng cung ứng cho công cuộc kháng chiến của đất nước. Tiền mới của Việt Nam ra đời cũng đã tấn công vào mưu đồ của thực dân Pháp định cho phát hành “một đồng tiền Liên bang”. Thực chất của hành động này là muốn nước ta phải quay lại chế độ đồng tiền thực dân cũ.

Lần đầu tiên Đảng và Chính phủ cho ra đời những đồng tiền độc lập đặt dưới chính thể mới. Trong một thời gian rất ngắn từ tháng 8/1945 đến tháng 12/1945, Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp đoàn kết được toàn dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, lần lượt vượt qua từng chướng ngại vật, bảo vệ thành quả của Cách mạng.

Thông qua việc giải quyết vấn đề tiền tệ của Đảng, ta thấy được sự sáng tạo trong đường lối mà Đảng đề ra. Khó khăn đặt ra nhiều nhưng đã được Đảng và Chính phủ giải quyết hiệu quả. Việc ra đời đồng tiền mới vào năm 1945 là một tất yếu khách quan và vào thời cơ chín muồi nhất. Mặc dù những đồng bạc khi đó còn xấu về mặt hình thức và chưa tốt về chất lượng nhưng vẫn được nhân dân tin nhiệm tiêu dùng trong đời sống sinh hoạt, giấy bạc Việt Nam đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường ở các vùng tự do và tác động mạnh tới khu vực bị tạm chiếm. Đó là



Chúc mừng năm mới

thành công lớn nhất của Đảng và Chính phủ ta. Những đồng tiền mới, tờ giấy bạc Cụ Hồ đầu tiên đã tạo nền móng vững chắc cho việc kiến thiết nền tài chính, tiền tệ sau này, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chính quyền vững vàng đưa cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc đi tới thành công. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SUMMARY

Currency issues of Vietnam Democratic Republic in some first years after August Revolution 1945

For an independent and autonomous country, currency plays an important role in one's economy system. In the same meaning that, after overthrowing the colonialism and feudalism in 1945, Government of Vietnam Democratic Republic resolved immediately the problems related to the national currency. This is a complex issue in the context of many difficulties such as nascent government faces many external forces and almost no practical expertise in the field of currency. However, our government has taken many cleverly measures to handle monetary issues and achieved remarkable results. This article is to clarify the contents relating to our country's currency issues in some first years after August Revolution 1945. Especially the authors emphasize on appreciating the measures of Government of Vietnam Democratic Republic to solve the currency problems at this time.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Hoàng Thị Hồng Nga, Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Khoa Lịch sử, Đại học KHXH&NV, ĐH Quốc gia Hà Nội

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam hiện đại, các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam thời kỳ hiện đại.

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Lịch sử Đảng, Tạp chí Lịch sử Quân sự Việt Nam

Email: hoangphuongvh@gmail.com

Hoàng Thị Hà Phương, Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính:

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải:

Email: hoangphuongvh@gmail.com

1. Bộ Tài Chính. Đồng tiền tài chính - Giấy bạc cụ Hồ ở Nam Bộ. Nhà xuất bản Tài chính: Hà Nội 2010

2. Bộ Tài chính, Viện Khoa học Tài chính, Tài chính Việt Nam, tập I, Nxb Thông tin chuyên đề, Hà Nội, 1993.

3. Bộ Tài chính, Viện Khoa học nghiên cứu tài chính, Tài chính Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, NXB tài chính, Hà Nội, 2001

4. Phan Thị Thoa, Về những đồng tiền của nước Việt Nam Dân Chủ

Cộng Hòa trong những năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Tạp chí nghiên cứu lịch sử số 4(408), năm 2010

5. Viện kinh tế Viện Khoa học xã hội Việt – Nam, Kinh tế Việt Nam từ cách mạng tháng Tám đến kháng chiến thắng lợi 1945 -1954, NXB Tài chính, Hà Nội, 2001.

